TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 46/2021/HS - ST

Ngày: 08/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo :

Nguyễn Xuân D sinh ngày 17 tháng 02 năm 1984

Nơi cư trú: tổ dân phố HĐ, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh: Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Xuân T1 (đã chết) con bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1944, có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011

Tiền án: Không

Tiền sự: 01, Tại quyết định số 09/2019/QĐ-TA ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến ngày 23/01/2021 chấp hành xong trở về địa phương

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, từ tháng 02/2003 đến tháng 01/2005 tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngày 30/6/2016 bị Công an xã TL xử phạt hành chính với hình thức Cảnh cáo về hành vi Gây rối trât tự công cộng. Tháng 9/2016 bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt

hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản và 2.600.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng (bị cáo chưa nộp phạt). Tại Bản án hình sự số 102/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị D2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người chứng kiến: Ông Vũ Văn D3, sinh năm 1957 và anh Trần Ngọc D4, sinh năm 1987. Đều trú tại thôn Đ, xã TT, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 30/01/2021, Nguyễn Xuân D đi bộ từ nhà ở thuộc tổ dân phố HĐ, thị trấn D đến khu vực cây xăng Hải Hà thuộc địa phận xã TT huyện Thái Thụy gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể 01 túi ma túy loại Methamphetamie với giá 300.000 đồng, D cho túi ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc đi bộ về, khi đi đến khu vực thôn Đ, xã TT được một đoạn thì bị Công an huyện T và Công an xã TT phát hiện, thu giữ trong túi quần đang mặc của D 01 túi nilong trong suốt, D khai đó là ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 40/KLGĐ – PC 09 ngày 01/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận " *Mẫu số A1 gửi giám định thu giữ của D là ma túy, loại Methamphetamine , có khối lượng là 0,1408 gam* "

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT- VKSTT ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, việc đưa bị cáo ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người chứng kiến vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 35 phút, ngày 30/01/2021, tại địa phận thuộc thôn Đ, xã TT, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện TT phối hợp với công an xã TT phát hiện bắt quả tang Nguyễn Xuân D có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1408 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c). Hêrôin, coocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[5]. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị đưa đi cơ sở cai nghiện nên và từng bị kết về tội Cố ý gây thương tích nên cần thiết phải quyết định một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bản thân là đối tượng nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, đặc điểm nhận dạng, địa chỉ cụ thể ở khu vực xã TT nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,1408 gam, loại Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 0,0792 gam. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy "

2.Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ 0,0792 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định thu giữ của bị cáo. (Vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy ngày 28 tháng 4 năm 2021)

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy*
- *VKSND tỉnh TB*
- *Công an huyện Thái Thụy*
- *Chi cục THA huyện Thái Thụy*
- *TAND tỉnh TB*
- *Nhà tạm giữ CA Thái Thụy.*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương